

CHỈ THỊ

**Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
dự toán ngân sách nhà nước năm 2016**

Năm 2016 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành trung ương và địa phương) tập trung chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

I. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

1. Tổ chức đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2015; trong đó làm rõ các kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục trong những tháng cuối năm. Đồng thời, cập nhật đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020.

2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được, căn cứ các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình Đại hội Đảng các cấp, dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, trong đó làm rõ cơ hội, thách thức đối với phát triển ngành, lĩnh vực và vùng lãnh thổ, các Bộ, ngành trung ương và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

3. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 phải kết hợp chặt chẽ với việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 để bảo đảm tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

4. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 phải được triển khai xây dựng đồng bộ, hệ thống, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị.

5. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm tốc độ tăng trưởng hợp lý, kinh tế phát triển bền vững. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) trên 6,5%. Các địa phương căn cứ số liệu tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2015 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) tính toán và công bố, ước thực hiện cả năm và dự báo triển vọng phát triển để xác định chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2016 cho phù hợp.

b) Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng và tỷ trọng giá trị nội địa cao. Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như: du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng,... Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu đối với những mặt hàng không thiết yếu. Mở rộng thị trường, khai thác tốt những thị trường hiện có và những thị trường tiềm năng để xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng và giá trị kim ngạch cao.

Thực hiện đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, không để quá phụ thuộc vào một số ít thị trường. Chủ động, tích cực tham gia đàm phán sớm ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các thỏa thuận thương mại khác; đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có tiềm năng tăng trưởng xuất khẩu lớn.

c) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 về: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

d) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu được nêu tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hai năm 2015 - 2016; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, trong đó tập trung vào cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước và hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Bảo đảm an ninh tài chính quốc gia; lành mạnh hóa hệ thống tài chính; huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế.

Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ phát triển thị trường tài chính, chứng khoán để tăng khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển.

Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ. Tăng dư nợ tín dụng phù hợp với việc nâng cao chất lượng tín dụng.

Chủ động thực hiện các giải pháp quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng hiệu quả; khắc phục tình trạng đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế; tăng dự trữ ngoại hối nhà nước.

e) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng. Tập trung giảm nghèo bền vững. Thực hiện các chính sách tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Chủ động, tích cực phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao thể chất của người Việt Nam. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên.

g) Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

h) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

i) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông ở các đô thị lớn.

k) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

l) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền. Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã

hội, các cơ chế, chính sách mới cho cơ quan thông tấn, báo chí. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016

Để có căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 yêu cầu các Bộ, ngành trung ương và địa phương, trên cơ sở tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 là 6,5 - 7%, xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 theo hướng tích cực, trong đó: tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước khoảng 20 - 21%, trong đó thu từ thuế và phí khoảng 19 - 20% GDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ sử dụng đất) bình quân tăng khoảng 18%. Tính toán tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước trên GDP phù hợp với khả năng cân đối thu chi ngân sách nhà nước và nhu cầu đầu tư phát triển; tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước bình quân 5 năm 2016 - 2020 khoảng 4,9% GDP để dành cho đầu tư phát triển. Không sử dụng bội chi để chi thường xuyên và chi trả nợ. Đối với dự kiến kế hoạch vốn ODA cần rà soát chặt chẽ, thận trọng; mức vốn giải ngân đưa vào cân đối ngân sách nhà nước phải bảo đảm phù hợp với khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo các quy định của Luật Đất đai và các quy định hiện hành, năng lực quản lý của các chủ đầu tư các chương trình, dự án ODA.

a) Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016 phải được xây dựng tích cực và theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2015, dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2016 có tính đến các tác động trong và ngoài nước trong tình hình mới; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thực hiện các văn bản pháp luật về thuế mới sửa đổi, bổ sung và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết quốc tế; đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, ...

Trên cơ sở đó, đặt mục tiêu huy động vào ngân sách nhà nước năm 2016 từ thuế, phí khoảng 18 - 19% GDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ sử dụng đất) phần đầu tăng bình quân tối thiểu từ 15% trở lên so với đánh giá ước thực hiện năm 2015 (loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu phần đầu tăng bình quân tối thiểu 6 - 8% so với đánh giá ước thực hiện năm 2015. Mức tăng thu cụ thể tùy

theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

b) Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016

Trong bối cảnh nguồn lực còn hạn chế, các Bộ, ngành trung ương và địa phương cần quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần thực hiện năm 2016, lập dự toán chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2016 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Các Bộ, ngành trung ương quản lý ngành, lĩnh vực khẩn trương rà soát tổng thể các chế độ, chính sách (nhất là các chính sách an sinh xã hội) để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả để dành nguồn cho các chính sách an sinh xã hội thực sự cấp thiết. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2016, các Bộ, ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

- Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020.

Chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giữ tỷ trọng trên tổng chi ngân sách nhà nước ở mức hợp lý, phân đầu bố trí tổng mức theo nguyên tắc: vay bù đắp bội chi từ nguồn vốn trong nước và vốn vay ODA cho đầu tư phát triển theo cam kết với các nhà tài trợ; tiền thu sử dụng đất, một phần tiền thu từ sử dụng tài nguyên theo tinh thần Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình cấp có thẩm quyền.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước

phải thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công, trong đó chỉ bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); đối ứng cho các dự án ODA; thanh toán trả nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn vốn đã ứng trước; bố trí vốn cho những công trình hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2015 nhưng còn thiếu vốn, các công trình chuyển tiếp, dở dang của giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020; số vốn còn lại mới bố trí cho các dự án khởi công mới. Các dự án khởi công mới chỉ được bố trí vốn: Khi đến ngày 31 tháng 10 năm 2015 được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư; Bố trí đủ vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm đầu thực hiện dự án.

- Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên các lĩnh vực theo đúng định mức phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước và các chính sách, chế độ, định mức hiện hành; ưu tiên tăng chi cho quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; ưu tiên bố trí chi ngân sách cho một số lĩnh vực quan trọng theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ được giao, ngay từ năm 2015 khẩn trương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Ban hành theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý để trên cơ sở đó xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo hướng từng bước tính đủ chi phí, trong đó năm 2016 tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ. Nhà nước thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; đồng thời, Nhà nước có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người có công với cách mạng, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và một số đối tượng còn khó khăn để được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu.

Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với thực hiện năm 2015.

c) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Các Bộ làm chủ chương trình khẩn trương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020; đồng thời, xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định đầu tư.

Bố trí chi cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (cả chi đầu tư và chi thường xuyên) theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền cho giai đoạn 5 năm 2016 - 2020, khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Riêng đối với chi thường xuyên, các Bộ làm chủ chương trình giai đoạn 2011 - 2015 phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí đối với các chương trình, dự án từ năm 2016 chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương.

d) Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ

Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ nhà tài trợ, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và phù hợp với tính chất sử dụng vốn của dự án (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp).

Các chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch năm 2016 phải là các chương trình, dự án đã có điều ước quốc tế hoặc Hiệp định về vốn ODA và vốn vay ưu đãi đã được ký kết với các nhà tài trợ nước ngoài. Bố trí dự toán chi ngân sách từ nguồn vốn ODA cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án ODA.

đ) Đối với đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ

Kế hoạch năm 2016, bố trí đủ số vốn trái phiếu Chính phủ còn lại cho các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2012 - 2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2014 - 2016, trong đó bố trí đủ nguồn để thu hồi các khoản vốn trái phiếu Chính phủ ứng trước. Đồng thời, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung vốn cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ triển khai dở dang nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

e) Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ

động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

4. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2016

Dự toán ngân sách địa phương năm 2016 được xây dựng bảo đảm cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài việc bảo đảm các yêu cầu tại Điểm b Mục 3 nêu trên, dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2016 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Đối với xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2015, dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2016 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của từng đối tượng nộp thuế trên địa bàn, những nguồn thu mới, lớn phát sinh trên địa bàn địa phương để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, sắc thuế theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do thực hiện các chính sách gia hạn, miễn giảm thuế, ... các chính sách thu mới của các cấp có thẩm quyền.

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương:

Do dự án Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) đang trình Quốc hội nên tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (nếu có) được xác định trên cơ sở sau:

- Đối với chi thường xuyên trong cân đối ngân sách địa phương: Thực hiện theo Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước năm 2011 để xác định nguồn ngân sách địa phương.

- Đối với chi đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: Để thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và yêu cầu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, việc xây dựng chi đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Trên cơ sở dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư nêu trên, trường hợp địa phương nào tổng thu và số vốn bổ sung trong cân đối sau khi trừ mức vốn đầu tư trong cân đối năm 2016 theo tiêu chí, định mức mới, nếu không đủ định mức chi thường xuyên thì ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần trong cân đối tương đương với khoản chênh lệch này.

- Đối với phân bổ sung có mục tiêu: Đối với dự toán chi bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đối với dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp, căn cứ vào chế độ, chính sách đã quyết định để bảo đảm nguồn thực hiện các chế độ, chính sách trong năm 2016.

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất:

Các địa phương xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất trên địa bàn năm 2016 bảo đảm phù hợp với việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt kế hoạch, tiến độ thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất và nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; đồng thời, lập phương án bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; sử dụng tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính. Căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ phát triển đất khi thành lập, mức trích bổ sung cho Quỹ phát triển đất cụ thể hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đối với nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết:

Nguồn thu từ xổ số kiến thiết được sử dụng để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; trong đó, tập trung cho các lĩnh vực giáo dục, y tế theo quy định và thực hiện quản lý thu, chi qua ngân sách nhà nước (không đưa vào cân đối ngân sách nhà nước).

- Các địa phương chủ động tính toán dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch huy động và trả nợ (cả gốc và lãi) cho đầu tư phát triển theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm số dư nợ huy động (bao gồm cả số dự kiến trong năm) không vượt quá 30% dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp tỉnh; riêng các địa phương có cơ chế chính sách đặc thù, thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

5. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động đánh giá kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong quản lý

điều hành thu, chi ngân sách năm 2015, giai đoạn 5 năm 2011 - 2015; phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2014 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành. Thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2013. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tính toán, dự kiến các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

c) Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch đầu tư phát triển toàn xã hội, trong đó có kế hoạch đầu tư công.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 (nếu cần thiết).

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước, vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành ở trung ương, vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho các địa phương và vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2016; kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016.

e) Trường hợp Quốc hội thông qua Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) có nội dung khác so với quy định tại Chỉ thị này, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉnh sửa cho phù hợp.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015 và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên, dự kiến số bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2016 từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2016 trình Chính phủ cho ý kiến để trình Quốc hội quyết định.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Khẩn trương chuẩn bị báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đồng thời, chuẩn bị báo cáo nghiên cứu khả thi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch năm 2016.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan dự kiến nhiệm vụ và phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016 trên cơ sở tổng mức vốn dự kiến do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thông báo, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của ngành, lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình.

b) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực mình phụ trách phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, các cơ quan liên quan làm căn cứ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

c) Khẩn trương chuẩn bị trình Chính phủ thông qua chủ trương đầu tư và báo cáo nghiên cứu khả thi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư các chương trình mục tiêu.

d) Dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ và đề xuất nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gửi cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp chung vào kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2016.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành khác xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 của địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định; gửi báo cáo kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cần bám sát vào tiềm năng, điều kiện phát triển, năng lực sản xuất, kinh doanh của địa phương để xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chỉ tiêu kế hoạch. Riêng về chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), các địa phương căn cứ vào kết quả thực hiện chỉ tiêu này trong 6 tháng đầu năm 2015 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) tính toán và công bố, ước thực hiện 6 tháng cuối năm, dự báo tình hình, xu hướng phát triển để xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2016 của địa phương cho phù hợp.

c) Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 với những hình thức thích hợp nhằm tạo sự đồng thuận cao.

6. Về tiến độ xây dựng kế hoạch:

a) Trước ngày 15 tháng 6 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn Khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, ngành trung ương và địa phương.

b) Trước ngày 30 tháng 6 năm 2015, các Bộ, ngành trung ương và địa phương hướng dẫn cơ quan, đơn vị cấp dưới xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và lập kế hoạch đầu tư công năm 2016, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tại Chỉ thị này.

c) Trước ngày 31 tháng 7 năm 2015, các Bộ, ngành trung ương và địa phương hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2016 gửi báo cáo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

d) Trước ngày 15 tháng 8 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

đ) Trước ngày 31 tháng 8 năm 2015:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự kiến sơ bộ phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2016, đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

- Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

e) Trước ngày 10 tháng 9 năm 2015, các Bộ, ngành và địa phương căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2016 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

g) Trước ngày 20 tháng 9 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, của Chính phủ hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, kế hoạch đầu tư công năm 2016, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để hoàn chỉnh trình Quốc hội.

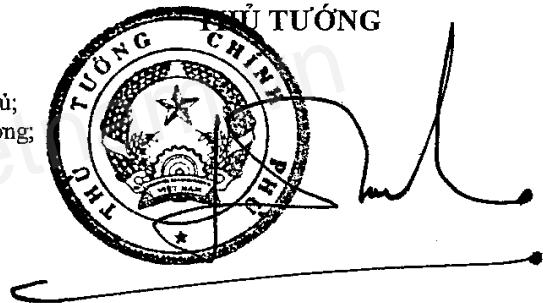
h) Trước ngày 20 tháng 10 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho các Bộ, ngành trung ương và các địa phương dự kiến tổng mức kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và năm 2016 theo ngành, lĩnh vực, chương trình; dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ để phân bổ chi tiết cho các dự án cụ thể.

i) Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cấp, các ngành giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2016 cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và địa phương theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b). 564

THỦ TƯỚNG


Nguyễn Tấn Dũng